

CÔNG TY CP THỂ THAO NGÔI SAO GERU

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021**

Lưu hành nội bộ tháng 2/2022

MỤC LỤC

| | |
|---|----|
| I. Thông tin chung..... | 1 |
| 1. Thông tin khái quát..... | 1 |
| 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:..... | 1 |
| 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý..... | 2 |
| 4. Định hướng phát triển..... | 2 |
| 5. Các rủi ro:..... | 3 |
| II. Tình hình hoạt động trong năm 2021..... | 4 |
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh..... | 4 |
| 2. Tổ chức và nhân sự..... | 5 |
| 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án..... | 6 |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu..... | 7 |
| a) Cổ phần:..... | 7 |
| b) Cơ cấu cổ đông:..... | 7 |
| c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: <i>không</i> | 7 |
| d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: <i>không</i> | 7 |
| e) Các chứng khoán khác: <i>không</i> | 7 |
| 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty..... | 7 |
| 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:..... | 7 |
| 6.2. Tiêu thụ năng lượng:..... | 8 |
| 6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)..... | 8 |
| 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:..... | 8 |
| 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động..... | 9 |
| 6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:..... | 9 |
| 6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có..... | 9 |
| III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:..... | 9 |
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh..... | 9 |
| 2. Tình hình tài chính:..... | 9 |
| a) Tình hình tài sản:..... | 9 |
| b) Tình hình nợ phải trả..... | 10 |
| 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý..... | 10 |
| 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai..... | 10 |
| 5. Giải trình của Ban Giám đốc..... | 11 |
| 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty..... | 11 |

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 / GERU SPORT

| | |
|---|----|
| a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi: Đạt yêu cầu | 11 |
| b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:..... | 11 |
| c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương..... | 11 |
| IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty | 11 |
| 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty | 11 |
| 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty | 11 |
| 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị | 12 |
| V. Quản trị công ty: | 12 |
| 1. Hội đồng quản trị: | 12 |
| a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: | 12 |
| b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có | 12 |
| c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: | 12 |
| d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: | 14 |
| e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không..... | 14 |
| 2. Ban Kiểm soát..... | 14 |
| a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:..... | 14 |
| b) Hoạt động của Ban kiểm soát: | 14 |
| 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát..... | 14 |
| Tiền lương và thù lao của các thành viên HĐQT và Ban điều hành của công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 được chia theo tỷ lệ % vào các loại sau: (thù lao HĐQT; tiền lương, các lợi ích khác) được trình bày trong bảng dưới đây: | 14 |
| b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: <i>không có</i> | 15 |
| c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: <i>không</i> | 15 |
| d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: | 15 |
| VI. Báo cáo tài chính | 15 |

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 / GERU SPORT

TẬP ĐOÀN CN CAO SU VN
CTY CP TT NGÔI SAO GERU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/BC-GS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0301634641**
- Vốn điều lệ: **22.000.000.000 đồng / 2.200.000 cổ phần**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **22.000.000.000 đồng**
- Địa chỉ: 1/1 Tân Kỳ Tân Quý, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, TP. HCM
- Số điện thoại: (028) 38425110 – (028) 35591630
- Số fax: (028) 38425008
- Website: www.gerusport.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): **GER**

* Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty cổ phần thể thao Ngôi sao Geru là công ty sản xuất và kinh doanh dụng cụ thể thao (DN Nhà nước) được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 410600042 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp HCM cấp ngày 17 tháng 03 năm 2004 trực thuộc Tổng công ty cao su Việt nam nay là Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam. Thực hiện lộ trình cổ phần hóa doanh nghiệp, công ty đã đăng ký và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu Công ty cổ phần thể thao Ngôi sao Geru số 0301634641 ngày 17/5/2006, đăng ký thay đổi lần 02 ngày 10/6/2008, đăng ký thay đổi lần 03 ngày 02/11/2011, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 25/5/2014.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh

- + Sản xuất, mua bán các loại dụng cụ thể thao (trừ gia công cơ khí)
- + Mua bán các loại vật tư, nguyên nhiên liệu phục vụ sản xuất dụng cụ thể thao.
- + Mua bán mũ cao su, nguyên vật liệu, hóa chất (trừ hóa chất độc hại)
- + Cho thuê nhà xưởng, kho, bãi.

- Địa bàn kinh doanh:

- + Sản phẩm chính của công ty: Bóng thể thao các loại (Bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, bóng càn, bóng Bocica, Bóng playground...)
- + Trong nước: sản phẩm có mặt hầu hết khắp các tỉnh thành trong cả nước

+ Xuất khẩu: các nước ở Châu Phi, Châu Âu, Châu Mỹ và một số nước ở Châu Á.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

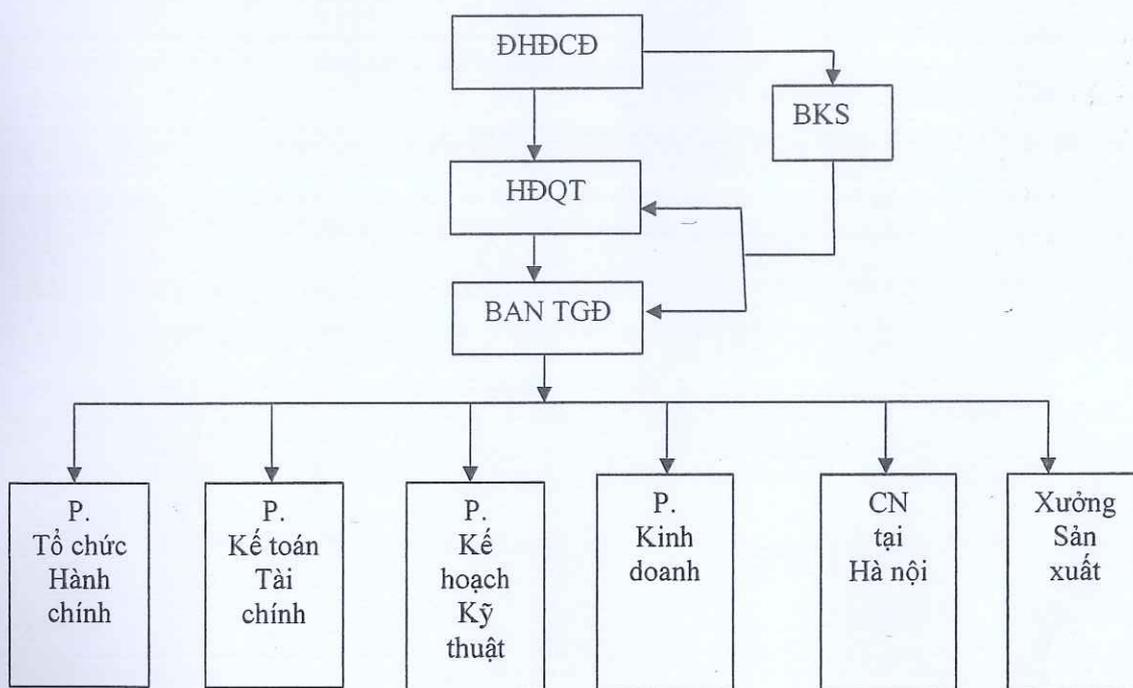
- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) có thẩm quyền cao nhất công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ do luật pháp, Điều lệ công ty quy định;

- Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý của công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định những vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

- Ban kiểm soát (BKS) thực hiện nhiệm vụ thay mặt ĐHĐCĐ giám sát, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc theo quy định trong Điều lệ công ty, các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và các văn bản pháp luật;

- Ban Tổng giám đốc (TGD) điều hành hoạt động của công ty trong đó đứng đầu là Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý/: tổ chức bộ máy quản lý theo chức năng



- Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

- Đối với cổ đông và nhà đầu tư: Tạo ra giá trị cao nhất cho cổ đông, đảm bảo sự bình đẳng, minh bạch, kịp thời công khai hóa thông tin các hoạt động của công ty đến các cổ đông và nhà đầu tư.
- Đối với khách hàng: Cung cấp các sản phẩm chất lượng cao mang tính ổn định và lâu dài; lắng nghe và luôn củng cố năng lực kỹ thuật, công nghệ để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng. Duy trì, nuôi dưỡng và phát triển mối quan hệ lâu dài trên nguyên tắc tôn trọng lợi ích của các bên tham gia nhằm tạo ra những sản phẩm có chất lượng tốt nhất cho xã hội.

- Đối với cộng đồng xã hội: luôn thực hiện trách nhiệm đồng hành và đẩy mạnh các hoạt động xã hội thiết thực với mong muốn góp phần cùng xã hội nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn của lực lượng lao động trẻ cho sự phát triển bền vững của đất nước.
 - Đối với nhân viên: Trân trọng sự đóng góp của nhân viên, tạo môi trường làm việc thân thiện, khuyến khích và trân trọng những ý kiến độc lập và sáng tạo của nhân viên góp phần vào sự phát triển công ty.
 - Giữ vững mục tiêu của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam “phát triển bền vững sản phẩm Công nghiệp từ Cao su thiên nhiên”
 - Tập trung thực hiện tái cấu trúc toàn diện theo hướng hiện đại; Nâng cao tiềm lực tài chính, năng lực cạnh tranh; Đổi mới, nâng cấp mô hình tổ chức, mô hình kinh doanh; Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh đầu tư đổi mới công nghệ và nâng cao chất lượng sản phẩm; đảm bảo hoạt động của công ty tăng trưởng an toàn, hiệu quả, bền vững đồng thời đưa giá trị thương hiệu GERU STAR/GERU SPORT được nâng cao trên thị trường trong nước và quốc tế.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
- Sản xuất đa dạng hóa sản phẩm, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại nhằm chuyên môn hóa một số mặt hàng xuất khẩu có chất lượng và giá trị cao. Lấy chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất kinh doanh làm thước đo cho sự phát triển;
 - Giữ vững và nâng cao thị phần tại các thị trường truyền thống, phát triển thương hiệu GERU STAR, GERU SPORT là thương hiệu uy tín trên thương trường nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.
 - Mở rộng đầu tư nhà máy sản xuất kinh doanh.
- Các mục tiêu phát triển bền vững.
- Tiếp tục phát triển các sản phẩm bóng thể thao hiện có và thực hiện thêm các sản phẩm phù hợp thị hiếu thị trường.
 - Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng quản trị, vận hành, sẵn sàng nguồn lực cho mục tiêu tăng trưởng bền vững.
 - Bên cạnh phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty luôn chú trọng và quan tâm đóng góp cho xã hội, bảo vệ giữ gìn môi trường.
 - Tăng cường và đào tạo đội ngũ công nhân viên có trình độ, tay nghề giỏi, có ý thức tổ chức kỷ luật cao trong lao động sản xuất; chăm lo nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động
 - Tổ chức sản xuất an toàn gắn liền với việc quản lý bảo vệ môi trường, trách nhiệm với cộng đồng và tích cực tham gia công tác xã hội - từ thiện.
5. Các rủi ro:
- Hoạt động của công ty chịu ảnh hưởng bởi các biến động của nền kinh tế thế giới và Việt Nam. Những diễn biến bất lợi có thể dẫn đến suy thoái kinh tế, chiến tranh Thương mại Mỹ - Trung chưa đạt thỏa thuận chung, lạm phát, biến động tỷ giá, thắt chặt tín dụng và tăng giá nguyên vật liệu đầu vào. Nhằm giảm thiểu các rủi ro trên, công ty chú trọng thực hiện tốt công tác chuẩn bị, dự trù cho những tình huống thay đổi trong tình hình kinh tế, thị trường, củng cố nội lực tài chính, đồng

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 / GERU SPORT

thời xây dựng mối quan hệ bền vững với các khách hàng, nhà cung cấp và ngân hàng.

- Công ty điều hành các hoạt động kinh doanh dựa trên sự tuân thủ pháp luật và các quy định hiện hành. Những thay đổi về môi trường pháp lý trong các lĩnh vực về quản trị công ty, luật thuế, hải quan, môi trường, lao động, tiền lương, chứng khoán yêu cầu công ty luôn phải cập nhật và đánh giá tác động đến các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Công ty luôn chú trọng đánh giá và quản lý các rủi ro tác động đến sự phát triển bền vững cũng như các tác động từ hoạt động của môi trường, xã hội và các tác động từ hoạt động kinh của của công ty đối với môi trường, xã hội. Thông qua Báo cáo thường niên công ty đánh giá và công bố thông tin về hiệu quả hoạt động kinh doanh và các tác động liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021, cụ thể như sau:

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện | Kế hoạch | Thực hiện | % so sánh | |
|-----|---------------------------------|----------------|----------------|----------------|-----------|--------|
| | | 2020 | 2021 | 2021 | 2021/2020 | TH/KH |
| | 1 | 4 | 3 | 4 | | |
| | Sản lượng sản xuất (quả) | 841.308 | 950.000 | 955.107 | 113,50% | 100,5% |
| | Sản lượng tiêu thụ (quả) | 837.331 | 950.000 | 953.907 | 113,9% | 100,4% |
| 1 | Doanh thu bán hàng và CCDV | 70.342.979.232 | 71.126.000.000 | 74.744.892.407 | 106,3% | 105,1% |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | 3.594.416.680 | 4.709.045.500 | 2.455.209.914 | 68,3% | 52,1% |
| 3 | Doanh thu thuần BH và CCDV | 66.748.562.552 | 66.416.945.500 | 72.289.682.493 | 108,3% | 108,8% |
| 4 | Giá vốn bán hàng | 52.213.554.606 | 48.699.324.081 | 57.888.397.532 | 110,9% | 118,9% |
| 5 | Lợi nhuận gộp về BH và CCDV | 14.535.007.946 | 17.717.621.419 | 14.401.284.961 | 99,1% | 81,3% |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 1.340.994 | 0 | 1.918.642 | 143,1% | 0 |
| 7 | Chi phí tài chính | 834.901.573 | 1.200.000.000 | 864.597.074 | 103,6% | 72,0% |
| 8 | Chi phí bán hàng | 4.668.605.109 | 6.616.621.419 | 4.395.042.945 | 94,1% | 66,4% |
| 9 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 7.963.110.122 | 8.856.000.000 | 7.827.781.474 | 98,3% | 88,4% |
| 10 | Lợi nhuận thuần từ HĐ K. Doanh/ | 1.069.732.136 | 1.045.000.000 | 1.315.782.110 | 123,0% | 125,9% |
| 11 | Thu nhập khác | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 12 | Chi phí khác | 457.686.820 | 0 | 123.811.248 | 27,1% | 0 |

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 / GERU SPORT

| | | | | | | |
|----|-----------------------------------|--------------|---------------|---------------|---------|---------|
| 13 | Lợi nhuận khác | -457.686.820 | | -123.811.248 | 27,1% | 0 |
| 14 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 612.045.316 | 1.045.000.000 | 1.191.970.861 | 194,8% | 114,1% |
| 15 | Thuế TNDN phải nộp | 201.315.779 | 209.000.000 | 341.562.841 | 169,7% | 163,4% |
| 16 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 410.729.537 | 836.000.000 | 850.408.020 | 207,0% | 101,7% |
| 17 | Tỷ lệ cổ tức dự kiến (%) | 0 | 3% | 3% | 0 | 0 |
| 18 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 187 | 380 | 387 | 206,95% | 101,84% |

- Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021 so với kế hoạch năm 2021 và thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2020 về các chỉ tiêu sản lượng sản xuất và tiêu thụ, cụ thể:

+ Sản lượng sản xuất thực hiện năm 2021: 955.107 quả, đạt 100,5%% kế hoạch năm, bằng 113,5 % so với 2020

+ Sản lượng tiêu thụ thực hiện năm 2021: 953.907 quả, đạt 100,4% kế hoạch năm, bằng 113,9% so với năm 2020.

- Lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế, cụ thể:

+ Lợi nhuận trước thuế: 1.191.970.861 đồng, đạt 114,1% kế hoạch năm, bằng 194,7% so với năm 2020

+ Lợi nhuận sau thuế: 850.408.020 đồng, đạt 101,7% kế hoạch năm, bằng 207,0% so với năm 2020.

2. Tổ chức và nhân sự

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Số CMND | Nơi cấp/ ngày cấp | CP sở hữu | Tỷ lệ % |
|-----|----------------------|-------------------|--------------|-------------------------------|-----------|---------|
| 1 | Trần Văn Hạnh | Tổng Giám đốc | 042071000375 | Cục CSQLHC về TTXH 20/12/2021 | 0 | 0% |
| 2 | Nguyễn Văn Trọng | Phó Tổng Giám đốc | 054072000050 | Cục CSQLHC về TTXH 22/12/2021 | 6.050 | 0,28% |
| 3 | Hoàng Anh Tuấn | Phó Tổng Giám đốc | 040073000235 | Cục CSQLDC 26/12/2016 | 2.200 | 0,10% |
| 5 | Hoàng Thị Bích Thanh | Kế toán trưởng | 014175011795 | Cục CSQLHC về TTXH 10/5/2021 | 0 | 0% |

- Những thay đổi trong ban điều hành:

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 130 người tính đến thời điểm 31/12/2021, giảm 12 người so với năm 2020. Trong đó:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 / GERU SPORT

| Phân loại theo trình độ | Số người | Tỷ lệ |
|-------------------------|----------|--------|
| - Đại học | 19 | 14,62% |
| - Cao đẳng | 3 | 2,31% |
| - Trung cấp, sơ cấp | 10 | 7,69% |
| - Lao động phổ thông | 98 | 75,38% |

Phân loại theo HĐLĐ:

| | | |
|-------------------------------------|----|--------|
| - Không xác định thời hạn | 80 | 61,54% |
| - Thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng | 50 | 38,46% |

- Thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Công ty thực hiện các chế độ BHXH, công tác BHLĐ, trang bị bảo hộ lao động, tổ chức huấn luyện ATLĐ, các công tác tuyển dụng, chấm dứt HĐLĐ, nghỉ phép, tăng ca... thực hiện đúng quy định pháp luật và quy chế công ty, duy trì việc làm thường xuyên cho người lao động. Năm 2021, công ty đã điều chỉnh mức đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động phù hợp quy định hiện hành.

- Công ty thực hiện chi trả tiền lương cho người lao động kịp thời, đúng thời gian và phù hợp với tình hình thực tế, tính chất công việc, năng suất lao động của từng cá nhân. Mức thu nhập bình quân của người lao động năm 2021 là 8.870.000 đồng/người/tháng, bằng 113 so với năm 2020.

- Dịp kỷ niệm các ngày Lễ lớn, ngày Tết trong năm, phối hợp với Công đoàn cơ sở công ty tặng quà cho toàn thể người lao động, tổ chức các hoạt động Tết sum vầy, tặng quà cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn vui xuân đón tết.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Năm 2021 không thực hiện đầu tư XD CB do vốn lưu động không đáp ứng.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có công ty con, công ty liên kết

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ĐVT: VNĐ

| Chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2021 | % tăng giảm |
|-----------------------------------|----------------|----------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 39.519.132.716 | 41.721.996.911 | 105,6% |
| Doanh thu thuần | 66.748.562.552 | 72.289.682.493 | 108,3% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 1.069.732.136 | 1.315.782.110 | 123,0% |
| Lợi nhuận khác | (457.686.820) | (123.811.249) | 27,1% |
| Lợi nhuận trước thuế | 612.045.316 | 1.191.970.861 | 194,8% |
| Lợi nhuận sau thuế | 410.729.537 | 850.408.020 | 207,0% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 0% | 3% | |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu/ Benchmarks | Năm 2019 | Năm 2020 | Năm 2021 | Ghi chú |
|---|----------|----------|----------|---------|
| <i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> | | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn= TSNH/Nợ ngắn hạn | 1,89 | 2,16 | 2,11 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh= (TSNH-Hàng tồn kho)/NHN / | 1,16 | 1,27 | 1,35 | |
| <i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> | | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,45 | 0,37 | 0,40 | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 0,83 | 0,60 | 0,66 | |
| <i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> | | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho | 3,64 | 3,64 | 4,50 | |
| + số ngày tồn kho | 99 | 99 | 80 | |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 1,57 | 1,69 | 1,73 | |
| <i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> | | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 1,37% | 0,62% | 1,18% | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 3,93% | 1,66% | 3,38% | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 2,15% | 1,04% | 2,04% | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/DT thuần | 1,75% | 1,60% | 1,82% | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 2.200.000 cổ phần
- Trong đó cổ phần đang lưu hành: 2.200.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.200.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu : không
- Mệnh giá: 10.000 đ/cổ phần.
- Giá trị vốn cổ phần đã góp: 22.000.000.000 đồng

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông tổ chức: 03 cổ đông, chiếm 2.036.400 cổ phần, tỷ lệ: 92,56%.
- Cổ đông cá nhân: 98 cổ đông, chiếm 163.600 cổ phần, tỷ lệ: 7,44%
- Cổ đông tổ chức lớn (trên 5%): có 02 tổ chức
 - + Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần: 1.416.400 cổ phần/ tỷ lệ: 64,38%
 - + Công ty CP cao su Phước Hòa: 590.000 cổ phần, tỷ lệ: 26,81%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: **không**

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: **không**

e) Các chứng khoán khác: **không**

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 / GERU SPORT

| Tên nguyên vật liệu | Đơn vị tính | Tổng lượng sử dụng để sản xuất trong năm |
|--------------------------|-------------|--|
| Cao su tự nhiên các loại | tấn | 110 |
| Cao su nhân tạo các loại | tấn | 36 |
| Vải giả da các loại | 1.000 Mét | 14 |
| Hóa chất các loại | tấn | 90 |
| CaCO ₃ | tấn | 130 |
| Ruột các loại | 1.000 Cái | 15 |
| Sợi các loại | tấn | 23 |
| Vải | tấn | 8 |
| Xăng các loại | 1.000 Lít | 70 |
| Mủ latex | tấn | 17 |

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: sản phẩm hư hỏng công ty ký kết HĐ với công ty tái nguyên môi trường hủy theo quy định

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: ký hợp đồng sử dụng điện với công ty Điện lực Tân Phú trả theo hạn mức và ký hợp đồng mua hơi với Công ty TNHH thiết bị và công nghệ CT Boiler

❖ Điện

- Điện khối văn phòng: 77.000 Kwh
- Điện sản xuất: 653.000 Kwh

❖ Xăng dầu

+ Xăng: 8.000 lít
+ Dầu : 5.000 lít

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

+ Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV Chi nhánh Tân Hòa, nước thủy cục:
 $200 \times 12 \text{ tháng} = 2.400 \text{ m}^3$

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

+ Nước tái sử dụng lại: $5 \text{ m}^3 \text{ ngày} \times 26 \times 12 \text{ tháng} = 1.500 \text{ m}^3$

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

+ Số lao động bình quân: 130 lao động

+ Lương bình quân: 9.408.000 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

+ Trong năm 2021 công ty tổ chức tập huấn ATLĐ – VSLĐ cho người lao động thuộc bộ phận Bảo vệ, nhân viên phòng KH-KT, công nhân trực tiếp sản xuất và lao động sửa chữa – bảo trì: 108/130 lao động

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Khi tuyển dụng lao động mới công ty tổ chức cho thử việc và đào tạo 100% cho người lao động.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Nhằm nâng cao tay nghề, trình độ làm việc cho CBCNV công ty thường xuyên cử cán bộ, người lao động tham gia các lớp tập huấn ngắn hạn với kinh phí 100% công ty đài thọ gồm các lớp

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng. Trong năm, công ty có tham gia vận động CBCNV đóng góp cho các hoạt động từ thiện trên địa bàn quận và thành phố.

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Ban Điều hành công ty ưu tiên tổ chức sản xuất nhằm tiêu thụ xuất khẩu và phát triển sản phẩm mới, đối với tiêu thụ nội địa giảm do trong thời gian dịch Covid-19 các hoạt động tập luyện và thi đấu TDTT tạm ngưng hoạt động.

Tuy nhiên, do dịch Covid -19 mà công ty là ngành sản xuất sản phẩm thể thao bị ảnh hưởng nhiều nhất vì Thế giới cũng như Nhà nước giãn cách xã hội nên không cho người dân tập thể dục tuy nhiên lợi nhuận trước thuế đạt 1.191.970.861 đồng, bằng 169,7% so với năm 2020, đạt 114,1% so với kế hoạch.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được: Nghiên cứu sản xuất nhiều sản phẩm mới, mẫu mã mới được thị trường trong và ngoài nước chấp nhận, cải tiến quy trình công nghệ sản xuất hiệu quả, xây dựng hoàn thiện hệ thống đại lý trong cả nước, hoạt động xúc tiến thương mại phong phú đa dạng, bóng rổ là bóng thi đấu chính thức do Liên đoàn bóng rổ Việt Nam tổ chức.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản của công ty năm 2021 là: 41,721 tỷ đồng, tăng 2,202 tỷ đồng tương đương tăng 5,57% so với năm 2020.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 / GERU SPORT

+ Tài sản ngắn hạn: 34,907 tỷ đồng, tăng 2,895 tỷ đồng, tăng 9,07% so với năm năm 2010 là do:

| | |
|--|--------|
| * Tiền và các khoản tương đương tiền tăng: | 59,76% |
| * Các khoản phải thu tăng: | 15,16% |
| * Hàng tồn kho giảm | 5,37% |
| * Tài sản ngắn hạn khác giảm: | 25,08% |

+ Tài sản dài hạn: 6,814 tỷ đồng, giảm 9,3% so với năm 2020 là do:

- * Tăng khấu hao 3,68% và trong năm không đầu tư TSCĐ mới
- * Tài sản dài hạn khác tăng 5,41%

- Hiệu quả sử dụng tài sản: Hệ số LNST/Tổng tài sản là 2,04%, tăng hơn so với năm 2020, chứng tỏ công ty đã sử dụng tài sản có hiệu quả so với năm 2020.

- Trong năm Công ty lập dự phòng bổ sung 79,912 triệu đồng.

- Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá hối đoái đến hoạt động sản xuất kinh doanh: không ảnh hưởng.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

+ Tổng nợ phải trả cuối kỳ năm 2021 là 16,576 tỷ đồng, tăng 11,90% so với cùng kỳ năm 2020 do tăng các khoản như phải trả người bán, tăng thuế phải nộp cuối kỳ, tăng phải trả người lao động, tăng phải trả ngắn hạn.

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: không có

- Công ty thanh toán đúng hạn các khoản vay vốn của ngân hàng. Không phát sinh các khoản nợ phải trả xấu, về ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá hối đoái đến kết quả SXKD và ảnh hưởng chênh lệch lãi vay không đáng kể. Các khoản nợ vay ngắn hạn đều thanh toán đầy đủ, kịp thời cả gốc và lãi

- Trong năm 2021 không chi trả tiền cổ tức Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2021.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- o Luôn định hướng xây dựng cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý tinh gọn hiệu quả, duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

+ Các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

| | |
|-----------------------|---------------------|
| - Sản lượng sản xuất: | 960.000 quả |
| - Sản lượng tiêu thụ: | 960.000 quả |
| - Doanh thu tiêu thụ: | 76.699.000.000 đồng |

Trong đó:

| | |
|-------------------------|---------------------|
| + Xuất khẩu: | 24.085.000.000 đồng |
| + Nội địa: | 39.964.000.000 đồng |
| + Doanh thu khác: | 12.650.000.000 đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 1.518.000.000 đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 1.214.400.000 đồng |
| - Tỷ lệ chia cổ tức: | 5% |

5. Giải trình của Ban Giám đốc

- Trong năm 2021, lợi nhuận sau thuế của công ty tăng 107,0% (tương đương giảm 439.678.483 đồng) so với năm 2020. Ban Giám đốc đã hoàn thành kế hoạch do ĐHĐCĐ 2021 đề ra.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi: Đạt yêu cầu

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Tạo việc làm cho hơn 1304 lao động, tạo điều kiện để họ yên tâm phát triển cả trong công việc và cuộc sống. không chỉ dừng lại ở mức lương thưởng, bảo đảm an toàn lao động, Ban lãnh đạo luôn đặc biệt quan tâm đến đời sống của CBCNV, tổ chức cho người lao động tham gia các chương trình do ngành cao su tổ chức và luôn có các chính sách có lợi cho người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Trong nhiều năm liền, công ty hỗ trợ quỹ khuyến học trong ngành cao su, hỗ trợ quỹ vì người nghèo của địa phương trong các dịp lễ tết ...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

- Thực hiện Nghị quyết số 02/2021/NQ- ĐHĐCĐ ngày 23/06/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, công ty đã hoàn thành kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra. HĐQT luôn giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ, các quy định nội bộ.

- Căn cứ nội dung các tờ trình của Ban điều hành, Hội đồng quản trị đã phân tích và có những ý kiến chỉ đạo kịp thời để giúp Ban điều hành công ty tháo gỡ khó khăn.

- Kiểm tra việc duy trì áp dụng điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ đã ban hành và rà soát sửa đổi bổ sung kịp thời phù hợp với pháp luật.

- Chỉ đạo, giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của Ban TGD, các phòng ban trong việc thực hiện các quy định của pháp luật và quyết định của HĐQT.

- Chủ tịch HĐQT thường xuyên kiểm tra nội dung các cuộc họp giao ban, kiểm điểm của Ban TGD, họp kế hoạch của công ty để giải quyết những vướng mắc khó khăn nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động SXKD.

- Chủ tịch HĐQT thường xuyên chỉ đạo Ban TGD việc thu hồi các khoản vốn, công nợ cũng như huy động các nguồn vốn khác đáp ứng kịp thời cho SXKD.

- Chỉ đạo thực hiện việc kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính năm 2021 theo đúng các quy định chuẩn mực kế toán.

- Chỉ đạo thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông đúng thời hạn quy định.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Hàng quý, HĐQT đều tiến hành thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD và bản kế hoạch quý sau do Tổng giám đốc điều hành trình bày. Trên cơ sở Nghị quyết HĐQT, Tổng giám đốc thực hiện điều hành theo đúng phân cấp thẩm quyền. Khi có những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết đều báo cáo xin ý kiến HĐQT xem xét cho chủ trương để thực hiện.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 / GERU SPORT

- Hàng quý đều có thông qua kiểm tra tiến độ thực hiện công việc và bàn các giải pháp xử lý các tình huống phát sinh do Tổng giám đốc điều hành đề xuất, kiến nghị.
- Hoạt động giám sát được tiến hành chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Nhằm thực hiện mục tiêu của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần: “Mở rộng, phát triển các sản phẩm Công nghiệp từ cao su thiên nhiên” để sản xuất các loại bóng rổ, bóng đá, bóng chuyên và các loại bóng khác bằng cao su. HĐQT sẽ chủ động, linh hoạt bám sát diễn biến thị trường, kịp thời đưa ra những biện pháp ứng phó và định hướng hoạt động phù hợp. Các thành viên HĐQT tăng cường phối hợp, hỗ trợ thường xuyên công tác điều hành, các hoạt động kinh doanh liên quan mua bán cao su, vay tín dụng v.v...

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| TT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Tổng CP sở hữu | Tỷ lệ (%) |
|----|---|---------------------------------------|----------------|-----------|
| 1 | Huỳnh Tân Siêu /đại diện Tập đoàn CN cao su VN | CT HĐQT- Gián tiếp điều hành | 756.400 | 34,38 |
| 2 | Trần Văn Hạnh /đại diện Tập đoàn CN cao su VN | UV HĐQT – TGD Trực tiếp điều hành | 660.000 | 30,00 |
| 3 | Võ Thanh Tùng/ đại diện Cty CP cao su Phước Hòa | UV HĐQT Gián tiếp điều hành | 590.000 | 26,82 |
| 4 | Nguyễn Văn Trọng | UV HĐQT- PTGD trực tiếp điều hành | 6.050 | 0,275 |
| 5 | Hoàng Anh Tuấn | UV HĐQT - PTGD trực tiếp điều hành | 2.200 | 0,10 |

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: **không có**

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

| Số NQ/QĐ | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-------------|------------|---|-----------------|
| 06/NQ-HĐQT | 03/02/2021 | Nghị quyết HĐQT | 100% |
| 07/NQ- HĐQT | 03/02/2021 | Ban hành quy chế nâng bậc lương, thưởng, nâng bậc lương trước thời hạn đối với NQL và NLD tại công ty | 100% |
| 08/QĐ-HĐQT | 03/02/2021 | Ban hành quy chế trả lương và các chế độ cho NLD | 100% |
| 13/QĐ-HĐQT | 06/02/2021 | Thành lập Hội đồng lương | 100% |
| 15/QĐ-HĐQT | 02/03/2021 | Nghị quyết HĐQT | 100% |
| 17/HĐQT-GS | 08/03/2021 | Thỏa thuận các chỉ tiêu biểu quyết tại ĐHĐCD 2021 | 100% |

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 / GERU SPORT

| | | | |
|------------|------------|---|------|
| 18/HĐQT-GS | 16/03/2021 | Thỏa thuận kế hoạch lao động năm 2021 | 100% |
| 19/HĐQT-GS | 16/03/2021 | Thỏa thuận kế hoạch AT VSLĐ năm 2021 | 100% |
| 21/QĐ-HĐQT | 26/03/2021 | Lấy phiếu tín nhiệm bổ nhiệm lại TV HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026 | 100% |
| 22/QĐ-HĐQT | 26/03/2021 | Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2021 | 100% |
| 23/QĐ-HĐQT | 31/03/2021 | Thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 | 100% |
| 24/QĐ-HĐQT | 01/04/2021 | HĐQT, BKS tại ĐHĐCĐ thường niên 2021 | 100% |
| 26/NQ-HĐQT | 01/04/2021 | Nghị quyết HĐQT | 100% |
| 29/NQ-HĐQT | 26/04/2021 | Nghị quyết HĐQT | 100% |
| 31/HĐQT-GS | 26/04/2021 | Xin gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021 | 100% |
| 32/HĐQT-GS | 11/05/2021 | Xin ý kiến về nội dung của dự thảo phụ lục 1 - bản sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty | 100% |
| 34/GS-HĐQT | 07/06/2021 | Hệ thống thang lương, bảng lương NLĐ 2021 | 100% |
| 43/QĐ-HĐQT | 21/6/2021 | Thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông | 100% |
| 44/QĐ-HĐQT | 21/6/2021 | Thành lập tổ bầu cử ĐHĐCĐ 2021 | 100% |
| 45/QĐ-HĐQT | 28/6/2021 | Ban hành bảng lương NLĐ | 100% |
| 46/QĐ-HĐQT | 30/6/2021 | Nâng lương người quản lý | 100% |
| 47/QĐ-HĐQT | 30/6/2021 | Ban hành quy chế nâng bậc lương | 100% |
| 51/NQ-HĐQT | 23/07/2021 | Nghị quyết HĐQT | 100% |
| 52/QĐ-HĐQT | 26/7/2021 | Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2021 | 100% |
| 53/QĐ-HĐQT | 27/7/2021 | Phê duyệt KH mua sắm thường xuyên năm 2021 | 100% |
| 54/QĐ-HĐQT | 9/8/2021 | Ban hành điều lệ công ty sửa đổi bổ sung | 100% |
| 55/QĐ-HĐQT | 9/8/2021 | Ban hành quy chế nội bộ | 100% |
| 56/QĐ-HĐQT | 9/8/2021 | Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động HĐQT | 100% |
| 57/QĐ-HĐQT | 9/8/2021 | Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của BKS | 100% |
| 58/HĐQT | 20/8/2021 | Phân công nhiệm vụ TV HĐQT | 100% |
| 61/NQ-HĐQT | 21/10/2021 | Nghị quyết HĐQT | 100% |
| 63/HĐQT | 25/11/2021 | Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2022 | 100% |
| 64/QĐ-HĐQT | 29/12/2021 | Bổ nhiệm lại Trưởng phòng KHKT | 100% |

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

- Có 02 thành viên HĐQT gián tiếp điều hành,
- Hàng quý họp HĐQT hàng theo quy định Điều lệ công ty

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: **Không**

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| TT | Thành viên BKS/ | Chức vụ | Tổng CP sở hữu | Tỷ lệ (%) |
|----|------------------|---------|----------------|-----------|
| 1 | Võ Trần Thúy Tâm | TBKS | 1,200 | 0,055 |
| 2 | Phạm Thị Hiên | UV BKS | 1.000 | 0,045 |
| 3 | Đỗ Phú Hồng Quân | UV BKS | 0 | 0 |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 và hoạt động của Hội đồng Quản trị:

- Qua công tác giám sát, Ban kiểm soát đánh giá hoạt động quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị trong năm đã tuân thủ Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. HĐQT đã thực hiện công tác quản lý và điều hành công ty tốt nhất nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động.

- Trong năm 2021, BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp thường kỳ của HĐQT, TB BKS tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ của công ty để nắm bắt thông tin kịp thời và góp ý cho HĐQT.

- BKS được tiếp cận và cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về các quyết định của HĐQT, các tài liệu, hồ sơ khác lưu trữ tại công ty khi có yêu cầu.

- Trong năm 2021, BKS đã tổ chức họp định kỳ mỗi quý với đầy đủ các thành viên tham dự để xem xét và đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty.

- HĐQT luôn đề cao các công tác giám sát của BKS và cân nhắc các ý kiến đóng góp của BKS trong từng quyết định của HĐQT. Vì vậy, với những ý kiến đóng góp kịp thời và cẩn trọng của BKS đã góp phần cùng HĐQT, Ban điều hành hoàn thành tốt công tác quản trị công ty trong năm 2021.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Tiền lương và thù lao của các thành viên HĐQT và Ban điều hành của công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 được chia theo tỷ lệ % vào các loại sau: (thù lao HĐQT; tiền lương, các lợi ích khác) được trình bày trong bảng dưới đây:

Trong đó: Tổng quỹ lương của Ban điều hành và Trưởng ban kiểm soát: 1.387.056.000 đồng. Tổng thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát: 132.000.000 đồng.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 / GERU SPORT

Thành viên HĐQT điều hành

| Thành viên | Chức vụ | Lương | Thù lao | Khác | Tổng cộng |
|----------------------|------------------|--------|---------|--------|-----------|
| Ông Trần Văn Hạnh | Thành viên+ TGD | 74,10% | 3,86% | 22,04% | 100% |
| Ông Nguyễn Văn Trang | Thành viên+ PTGD | 74,06% | 4,41% | 21,53% | 100% |
| Ông Hoàng Anh Tuấn | Thành viên+ PTGD | 73,37% | 4,37% | 22,26% | 100% |

Thành viên HĐQT không điều hành

| Thành viên | Chức vụ | Lương | Thù lao | Khác | Tổng cộng |
|--------------------|---------------|-------|---------|------|-----------|
| Ông Huỳnh Tấn Siêu | Chủ tịch HĐQT | | 100% | | 100% |
| Ông Võ Thanh Tùng | Thành viên | | 100% | | 100% |

Thành viên Ban kiểm soát:

| Thành viên | Chức vụ | Lương | Thù lao | Khác | Tổng cộng |
|----------------------|------------|--------|---------|--------|-----------|
| Bà Võ Trần Thúy Tâm | Trưởng ban | 74,28% | | 25,72% | 100% |
| Bà Phạm Thị Hiên | Thành viên | | 100% | | 100% |
| Ông Đỗ Phú Hồng Quân | Thành viên | | 100% | | 100% |

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: **không có**
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: **không**
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

VI. Báo cáo tài chính

Để xem chi tiết báo cáo tài chính công ty đã kiểm toán các cổ đông vui lòng xem tại đường link: <http://gerusport.com.vn/> chọn mục **công bố thông tin** chọn **Báo cáo tài chính** chọn **Báo cáo tài chính 2021**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 / GERU SPORT

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN VĂN HẠNH